

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 610 /SGDDĐT-KHTC

Phú Yên, ngày 10 tháng 10 năm 2017

V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số
23/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số
30/2017/NQ-HĐND của Hội đồng
nhân dân tỉnh Phú Yên

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT.

Vừa qua, tại kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VII đã ban hành một số nghị quyết có liên quan đến ngành giáo dục và đào tạo; Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo và đề nghị các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT triển khai thực hiện:

- Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc địa phương quản lý từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 của HĐND tỉnh Phú Yên;

- Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành Quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Theo đó, các nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2017.

Đề nghị các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở nghiên cứu triển khai thực hiện./. *Chmidt*

(Đính kèm Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC. *hll*



Phạm Văn Cường

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2017/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 21 tháng 9 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc địa phương quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VII KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc địa phương quản lý từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập do địa phương quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.

Tại gạch đầu dòng thứ nhất Khoản 2 Điều 1 sửa đổi, bổ sung như sau:

“- Vùng thành thị: Bao gồm các phường thuộc thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu; các thị trấn thuộc huyện (không bao gồm các thị trấn thuộc huyện miền núi, các thị trấn này thu theo vùng miền núi). Riêng học sinh trung học cơ sở có hộ

khẩu thường trú tại xã Hòa Định Đông học tại trường Trung học cơ sở thị trấn Phú Hòa được áp dụng mức thu học phí theo mức quy định ở vùng nông thôn”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 21 tháng 9 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- Ban CTĐB;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, TX, TP;
- Báo PY, Đài PT-THPY;
- Trung tâm tin học và Công báo tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.



CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2017/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 21 tháng 9 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị
đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VII KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Xét Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 160/2010/NQ-HĐND ngày 18 ngày 10 tháng 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị quyết số 56/2012/NQ-HĐND ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi một số quy định về quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập

được ban hành kèm theo Nghị quyết số 160/2010/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 21 tháng 9 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBTVQH;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Ban CTĐB;
- TT.Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT.HĐND, UBND, UBMTQVN huyện, TX, TP;
- Báo PY, Đài PT-THPY;
- Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH *Ng*



Huỳnh Tấn Việt

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Mức chi công tác phí, mức chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị
trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND
ngày 21 tháng 9 năm 2017 của HĐND tỉnh)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị) trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng:

Cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Yên; đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân và những trường hợp quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Điều 2. Mức phụ cấp lưu trú

1. Đi công tác ngoài tỉnh: 200.000 đồng/ngày.

2. Đi công tác trong tỉnh: 150.000 đồng/ngày.

3. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú: 220.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo). Trường hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định về chế độ chi bồi dưỡng khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất (phụ cấp lưu trú hoặc chi bồi dưỡng) để chi trả cho người đi công tác.

Điều 3. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác

1. Thanh toán theo hình thức khoán:

a) Các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên, mức khoán: 1.000.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác.

b) Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại:

Đi công tác ngoài tỉnh: Ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh, mức khoán: 400.000 đồng/ngày/người; tại huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương, tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh, mức khoán: 320.000 đồng/ngày/người; tại các vùng còn lại ngoài tỉnh, mức khoán: 250.000 đồng/ngày/người.

Đi công tác trong tỉnh, mức khoán: 150.000 đồng/ngày/người.

2. Thanh toán theo hoá đơn thực tế:

a) Đối với Lãnh đạo có chức danh tương đương Bộ trưởng: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ: 2.500.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng, không phân biệt nơi đến công tác;

b) Đi công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh:

Đối với các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 đến 1,3: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng.

Đối với các đối tượng còn lại: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

c) Đi công tác tại các vùng còn lại:

Đối với các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 đến 1,3: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng.

Đối với các đối tượng còn lại: Đi công tác ngoài tỉnh được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 650.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng; đi công tác tại thành phố Tuy Hoà được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 500.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng; tại các huyện, thị xã trong tỉnh được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là 300.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

Điều 4. Mức chi hội nghị

1. Chi giải khát giữa giờ: 20.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

2. Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức khoán như sau:

a) Cuộc họp do tỉnh tổ chức: 120.000 đồng/ngày/người;

b) Cuộc họp do huyện, thị xã, thành phố tổ chức: 100.000 đồng/ngày/người;

c) Cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức: 80.000 đồng/ngày/người.

3. Chi hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp: Thanh toán khoán hoặc theo hoá đơn thực tế theo mức chi quy định tại Điều 3 Quy định này.

Các quy định khác không nêu trong Quy định này được thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC và các quy định khác của pháp luật hiện hành./.



Huỳnh Tấn Việt